

Bản án số: 39/2020/DS-PT

Ngày 04-3-2020

V/v tranh chấp quyền đối với
bất động sản liền kề

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Việt Trung

Bà Hoàng Thị Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc: Tranh chấp quyền đối với bất động sản liền kề.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 200/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dư Thị A, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Số 110A, Nguyễn Đình Chiểu, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Đức T1, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 117A, Rạch Rập, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 96, Trương Phùng Xuân, khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

3. Bà Trần Thị T2, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 115, Nguyễn Tất Thành, khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

4. Ông Lê Thanh D, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Anh T3, sinh năm 1980 (vắng mặt).

2. Anh Trần Quang T4, sinh năm 1981 (vắng mặt).

3. Anh Trần Quang V1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

4. Chị Trần Mỹ X, sinh năm 1988 (vắng mặt).
5. Anh Trần Quang V2, sinh năm 1990 (vắng mặt).
6. Anh Trần Tuấn V3, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 110A, Nguyễn Đình Chiểu, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau.

Do có kháng cáo của các bị đơn: Ông Lê Thanh D, bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H, ông Trần Đức T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn, bà Du Thị A trình bày:* Vào năm 1954, cha chồng bà là cụ Trần Văn Ứng có khai phá phần đất chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m tại lô 60, và có thuê thêm phần đất thổ cư có chiều ngang 08m x chiều dài 25m của ông Trần Minh Mẫn (là cha của ông Trần Đức T1, ông Trần Thanh H) liền kề với phần đất ông Ứng đã khai phá để quản lý, sử dụng đất làm trại cưa. Đến năm 1995, ông Ứng sang lại phần đất nêu trên của ông Trần Minh Mẫn, giá sang nhượng lại là 7,5 lượng vàng 24k theo tờ thỏa thuận ngày 25/10/1995 được xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 8, thị xã Cà Mau, tỉnh Minh Hải (nay là Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau). Sau đó cụ Ứng đã cho vợ chồng bà phần đất trên, đến ngày 08/5/2002, bà và chồng bà là ông Trần Văn Phước được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở với chiều ngang 12,5m x chiều dài 25m, tổng diện tích 312,5m². Từ khi được cho đất, gia đình bà đã quản lý đất sử dụng làm trại cưa, sau khi không làm trại cưa thì phần đất này được rào bằng cây gỗ và lưới B40 cho đến nay. Sau khi hàng rào bị hư hỏng thì gia đình bà làm đơn xin phép chính quyền địa phương cho làm lại hàng rào và được chính quyền địa phương đồng ý. Trong quá trình tháo dỡ hàng rào cũ ra chuẩn bị xây dựng thì bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H và ông Trần Đức T1 ngăn cản không cho xây dựng lại. Từ năm 2012 đến nay, sự việc đã được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Sau đó bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H và ông Trần Đức T1 làm đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiều lần cho rằng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp thừa đất cho vợ chồng bà có chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m. Ngày 03/3/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Công văn số 857/UBND-NC, nội dung Công văn không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông H và ông T1. Bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H và ông Trần Đức T1 tiếp tục khiếu nại nên đến ngày 08/02/2018, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Công văn số 1037/UBND-NC về việc trả lời khiếu nại của bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H và ông Trần Đức T1, Công văn kết luận phần đất có chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m không liên quan đến phần đất của cụ Mẫn sang nhượng lại cho cụ Trần Văn Ứng, không thuộc phần đất của gia đình bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H và ông Trần Đức T1. Đồng thời, Công văn trên còn khẳng định Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho vợ chồng bà là đúng với quy định pháp luật.

Khi gia đình bà xây dựng trên phần đất thì ông Trần Đức T1, ông Trần Thanh H, bà Trần Thị T2, ông Lê Thanh D tiếp tục ngăn cản việc đo đạc cắm mốc phần đất và không cho xây dựng hàng rào. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Đức T1, ông Trần Thanh H, bà Trần Thị T2, ông Lê Thanh D trả lại

cho bà phần đất có tổng diện tích 112,5m² (chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m) tọa lạc tại số 110, Rạch Rập, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau và chấm dứt hành vi ngăn cản khi bà quản lý, sử dụng, xây dựng trên phần đất.

Tại đơn đề ngày 15/7/2019 và tại phiên tòa, bà Dư Thị A xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu giao trả phần đất vì bà A cho rằng phần đất tranh chấp hiện nay gia đình bà A đang quản lý, sử dụng.

- *Bị đơn là bà Trần Thị T2 trình bày:* Vào năm 1995, cụ Mẫn có chuyển nhượng cho cụ Ứng phần đất ở có chiều ngang 08m x chiều dài 25m tọa lạc tại khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, giá sang nhượng là 7,5 lượng vàng 24k theo tờ thỏa thuận ngày 25/10/1995 được xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 8, thị xã Cà Mau, tỉnh Minh Hải nay là Ủy ban phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau là đúng. Nhưng vào năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho vợ chồng bà A chiều ngang 12,5m x chiều dài 25m bao trùm luôn phần đất của ông ngoại bà là cụ Trần Văn Vàng khai phá để lại cho cụ Mẫn (là cha bà) quản lý có diện tích 112,5m² (chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m) tọa lạc tại Rạch Rập, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Phần đất này bà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng bà có biên lai đóng thuế từ năm 1910 đến năm 1967 thì cụ Vàng qua đời. Đến năm 2012, bà mới biết việc Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà A nên bà đã khiếu nại nhiều lần và được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau trả lời bằng Công văn số 1037/UBND-NC về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng bà A. Bà không đồng ý và tiếp tục khiếu nại Công văn số 1037/UBND-NC và đang chờ kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nên bà, ông T1, ông H và ông D có ngăn cản không cho xây dựng. Phần đất tranh chấp hiện nay làm lối đi vào chung không ai quản lý. Vì vậy, bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A.

- *Bị đơn là ông Lê Thanh D trình bày:* Ông có ngăn cản việc bà A xây dựng hàng rào. Vì bà A xây dựng hàng rào trên phần đất lộ hẻm của cụ Mẫn để lại làm lối đi chung đi vào thăm mồ mã ông bà. Phần đất này cụ Mẫn có được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa thì ông không biết. Phần đất này hiện nay làm lối đi chung. Theo ông được biết thì phần đất này bà A đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2002, ông không đồng ý việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông có khiếu nại Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiều lần. Do đó, ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A.

- *Bị đơn là ông Trần Thanh H và ông Trần Đức T1 trình bày:* Ông có ngăn cản việc bà A xây dựng hàng rào trên phần đất tranh chấp vì cha ông là cụ Mẫn có bán cho cụ Trần Văn Ứng một phần đất thổ cư có chiều ngang 08m x chiều dài 25m nhưng ông không hiểu lý do vì sao bà A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có chiều ngang 12,5m chiều dài 25m. Ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A và ông yêu cầu giữ nguyên hiện trạng như hiện nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Trần Anh T3, anh Trần Quang T4, anh Trần Quang V1, chị Trần Mỹ X, anh Trần Quang V2 và anh Trần Tuấn V3 thống nhất trình bày:* Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 200/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dư Thị A.

Buộc bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H, ông Trần Đức T1 và ông Lê Thanh D chấm dứt hành vi cản trở, ngăn chặn việc nguyên đơn sử dụng phần đất có chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m, tọa lạc tại Rạch Rập, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/5/2002, cho ông Trần Văn Phước và bà Dư Thị A.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả phần đất có diện tích chiều ngang 4,5m, chiều dài 25m, tọa lạc tại Rạch Rập, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/12/2019 các bị đơn là ông Trần Thanh H, bà Trần Thị T2, ông Trần Đức T1, ông Lê Thanh D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H, ông T1, bà T2 vắng mặt, ông D có mặt và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, ông D tranh luận cho rằng phần đất tranh chấp hiện nay có chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m là của ông bà để lại làm lối đi nhưng ông không có giấy tờ gì chứng minh, hiện nay do vợ chồng bà A được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu bà A sử dụng phần đất này để xây dựng hàng rào thì lối đi còn lại vào phần đất mồ mã và nhà rất hẹp nên ông không đồng ý yêu cầu của bà A.

Bà A tranh luận cho rằng toàn bộ phần đất gia đình bà đang quản lý sử dụng từ trước đến nay có chiều ngang 12,5m x chiều dài 25m trong đó phần nhà bà đang ở chiều ngang 08m x chiều dài 25m còn lại 4,5m là phần sân hàng rào bà đã rào lưới B40 từ nhiều năm nay, năm 2012 bà tháo dỡ hàng rào ra để xây lại thì phía bị đơn có hành vi ngăn cản không cho bà xây dựng nhưng phần đất chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m vẫn do bà quản lý, do đó bà chỉ yêu cầu bị đơn chấm dứt hành vi ngăn cản bà xây dựng vì hiện nay bà đã được cấp phép xây dựng trên phần đất bà đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở là hợp pháp.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông T1, ông H và bà T2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Thanh H, bà Trần Thị T2 và ông Trần Đức T1 kháng cáo được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt, do đó căn cứ theo khoản 2 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thanh H, bà Trần Thị T2 và ông Trần Đức T1.

[2] Xét kháng cáo của ông Lê Thanh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Phần đất tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định chiều ngang 4,5m x chiều dài

25m liền kề với phần đất do nguyên đơn đang cất nhà ở có chiều ngang 08m x chiều dài 25m. Ông D cho rằng phần đất tranh chấp là của ông bà ông để lại làm lối đi được cụ Vàng là người trực tiếp đóng thuế từ năm 1910 đến năm 1967. Ngoài ra ông D không có giấy tờ gì chứng minh phần đất nêu trên là của cụ Vàng, trong khi đó phần đất đang tranh chấp hiện nay và phần đất nguyên đơn đang sử dụng do nguyên đơn được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở vào ngày 08/5/2002 có chiều ngang 12,5 x chiều dài 25m, diện tích là 312,5m². Từ trước đến nay, nguyên đơn là người quản lý, sử dụng phần đất nêu trên và đã làm hàng rào để sử dụng toàn bộ phần đất. Các bị đơn ở gần nhà nguyên đơn vẫn sử dụng lối đi không ảnh hưởng đến phần đất nguyên đơn đang quản lý sử dụng khi chưa tháo dỡ hàng rào. Đến năm 2012 nguyên đơn tháo dỡ hàng rào cũ để xây mới thì bị đơn ngăn cản việc xây dựng của nguyên đơn và yêu cầu được sử dụng phần đất của nguyên đơn chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m để mở rộng lối đi. Tại Công văn số 1037/UBND-NC ngày 08/2/2018 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Cà Mau đã trả lời khiếu nại cho các bị đơn về việc bị đơn khiếu nại việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho nguyên đơn đã xác định phần đất tranh chấp hiện nay Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp cho nguyên đơn thuộc lô số 60 có nguồn gốc trước đây là của cụ Huỳnh Văn Thân không liên quan đến phần đất thuộc lô số 61 của cụ Trần Văn Vàng là cha của cụ Mẫn, vì vậy ông D cho rằng phần đất tranh chấp hiện nay của cụ Vàng trong khi đó ông D không có giấy tờ gì chứng minh đất của cụ Vàng và ông D cũng thừa nhận không có liên quan gì với cụ Thân, do đó việc nguyên đơn cho rằng cụ Ứng đã tự khai phá đất hoang hóa phần đất chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m từ năm 1954 và nhận chuyển nhượng của cụ Mẫn chiều ngang 08m x chiều dài 25m từ năm 1995 được các bị đơn thừa nhận và cụ Ứng đã quản lý sử dụng sau đó đã cho lại nguyên đơn đến năm 2002 nguyên đơn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho đến nay không có tranh chấp. Hiện nay phần đất chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m vẫn do nguyên đơn đang quản lý, bị đơn không tranh chấp đất với nguyên đơn mà bị đơn có hành vi ngăn cản không cho nguyên đơn xây dựng, do đó cấp sơ thẩm buộc bị đơn chấm dứt hành vi ngăn cản việc sử dụng đất của nguyên đơn là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông H, bà T2, ông T1 nên các ông, bà phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thanh H, bà Trần Thị T2, ông Trần Đức T1,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Thanh D.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 200/2019/DS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dư Thị A.

Buộc bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H, ông Trần Đức T1 và ông Lê Thanh D chấm dứt hành vi cản trở, ngăn chặn việc nguyên đơn sử dụng phần đất có chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m, tọa lạc tại Rạch Rập, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau cấp ngày 08/5/2002 cho ông Trần Văn Phước và bà Dư Thị A.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả phần đất có diện tích chiều ngang 4,5m x chiều dài 25m, tọa lạc tại Rạch Rập, khóm 3, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Buộc bà Trần Thị T2, ông Trần Đức T1, ông Trần Thanh H và ông Lê Thanh D mỗi người có nghĩa vụ thanh toán lại cho bà Dư Thị A số tiền chi phí đo đạc là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Dư Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị T2, ông Trần Đức T1, ông Trần Thanh H và ông Lê Thanh D chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì bà Trần Thị T2, ông Trần Đức T1, ông Trần Thanh H và ông Lê Thanh D phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T2, ông Trần Thanh H, ông Trần Đức T1 và ông Lê Thanh D phải nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (chưa nộp). Bà Dư Thị A không phải chịu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Thanh H, bà Trần Thị T2, ông Trần Đức T1, ông Lê Thanh D mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Đã qua, ông H, bà T2, ông D mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0001008,

0001010, 0001015 ngày 02/12/2019, ông T1 đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0001069 ngày 05/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan